**LỊCH BÁO GIẢNG TUẦN 15**

Từ ngày 11/12/2023 đến ngày 15/12/2023

**Cách ngôn: *Con hơn cha , nhà có phúc.***

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thứ** | **Buổi** | **Tiết** | **Môn** | **Tên bài giảng** |
| **Hai** | **Sáng** | **1****2****3****4** | **HĐTT****Tập đọc****Toán****Chính tả** | **Chào cờ** **Buôn Chư Lênh đón cô giáo****Luyện tập****Buôn Chư Lênh đón cô giáo** |
| **Chiều** | **1** **2** **3** | **Lịch sử****LTVC****KChuyện** | **Chiến thắng Biên giới Thu- đông 1950****MRVT: Hạnh phúc****Kể chuyện đã nghe , đã đọc** |
|  **Ba** |
| **Sáng** |  **1** **2****3****4** | **Toán****Khoa học** **TLV****/** | **Luyện tập chung****Hỗn hợp****Luyện tập tả người ( Tả hoạt động )** |
| **Chiều** |  |  |  |
| **Tư** | **Sáng** | **1****2****3****4** | **/****/****Tập đọc****Toán** | **Về ngôi nhà đang xây****Luyện tập chung** |
| **Chiều** |  |  |  |
| **Năm** | **Sáng** | **1****2****3****4** |  **Toán****LT&C****Địa lý****Khoa học** | **Tỉ số phần trăm****Tổng kết vốn từ****Thương mại và du lịch****Dung dịch** |
| **Chiều** | **1** **2****3** | **HĐTT****TLV****Kĩ Thuật** | **Chủ điểm: Uống nước nhớ nguồn****Luyện tập tả người ( Tả hoạt động )****Sử dụng điện thoại ( Tiết 2 )** |
|  **Sáu** | **Sáng** | **/** |  **/** |  |
| **Chiều** | **1****2****3** |  **Toán****HĐTT****Đạo đức** | **Giải toán về tỉ số phần tram****Sinh hoạt lớp****Sử dụng tiền hợp lí ( Tiết 2 )** |

**Thứ Hai,ngày 11/12/2023**

Tập đọc: Tiết 29

***BUÔN CHƯ LÊNH ĐÓN CÔ GIÁO***

 ***Theo Hà Đình Cẩn***

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Hiểu nội dung : *Người Tây Nguyên quý trọng cô giáo, mong muốn con em được học hành*

- Trả lời được câu hỏi 1, 2, 3. HS NK trả lời câu hỏi 4/ 145

- Phát âm đúng tên người dân tộc trong bài ; biết đọc diễn cảm với giọng phù hợp nội dung từng đoạn .

**2. Phẩm chất, năng lực:**

- Giáo dục học sinh luôn có tấm lòng nhân hậu. Kính trọng và biết ơn thầy cô giáo.

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.( HĐ1 )

- Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ ( HĐ2, HĐ3, HĐ4 )

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Giáo viên: Sách giáo khoa, tranh minh họa bài đọc trong sách giáo khoa, bảng phụ ghi sẵn câu văn, đoạn văn cần luyện đọc.

- Học sinh: Sách giáo khoa

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
|  **Hoạt động của GV** |  **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:(4 phút)**- Tổ chức cho học sinh thi đọc thuộc lòng bài thơ ***Hạt gạo làng ta.***- GV dẫn dắt, giới thiệu bài**2. Khám phá: (28 phút)****Hoạt động 1:** Đọc văn bản(14 ph)- Chia đoạn: 4 đoạn- HD giải thích thêm từ: trưởng buôn- Đọc diễn cảm bài văn**H/ động 2:** Tìm hiểu nội dung(14 ph)Câu 1: Cô giáo Y Hoa đến buôn Chư Lênh làm gì?Câu 2: Người dân Chư Lênh đón cô giáo trang trọng và thân tình như thế nào ?Câu 3: Những chi tiết nào cho thấy dân làng rất háo hức chờ đợi và yêu quý “ cái chữ ” ?Câu 4: Tình cảm của người Tây Nguyên với cô giáo, với cái chữ nói lên điều gì ? ( HS năng khiếu)**\* Nêu nội dung:****3. Luyện tập:LĐ diễn cảm (5 phút )** - HD đọc diễn cảm đoạn 3.-Tổ chức thi đọc diễn cảm**\* Củng cố, dặn dò ( 2 phút )**- Em học tập được đức tính gì của người dân ở Tây Nguyên ?- Nếu được đến Tây Nguyên, em sẽ đi thăm nơi nào ?- Nhận xét tiết học  | - Học sinh thi đọc- Đọc nối tiếp 4 đoạn + Đoạn 1: Từ đầu … khách quý+ Đoạn 2: Tiếp theo … chém nhát dao+ Đoạn 3: Tiếp … cái chữ nào+ Đoạn 4: Còn lại - Luyện đọc từ ngữ khó: buôn, nghi thức, già Rok,...- Câu khó: “ Già Rok …cái chữ nào!”- Giải nghĩa từ: trưởng buôn: Như người giữ chức trưởng thôn ở miền xuôi.- Cô giáo đến buôn để mở trường dạy học.- Mọi người đến rất đông khiến căn nhà sàn chật ních. Họ mặc quần áo như đi hội. Họ trải đường đi cho cô giáo…người trong buôn.- Mọi người ùa theo già làng đề nghị cô giáo cho xem cái chữ….tiếng cùng hò reo.- Người Tây Nguyên muốn cho con em mình biết chữ, học hỏi được nhiều điều lạ điều hay.*- Người Tây Nguyên quý trọng cô giáo, mong* *muốn con em được học hành .*- Luyện đọc diễn cảm đoạn 3.-Tham gia thi đọc diễn cảm - Đức tính ham học, yêu quý con người,...- HS nêu |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Toán** (tiết 71):

**LUYỆN TẬP**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng :**

- Chia một số thập phân cho một số thập phân.

- Vận dụng để tìm x và giải toán có lời văn.

*- Bài tập cần làm: Bài 1 ( a, b, c ) , bài 2 ( a ), bài 3.* *HS năng khiếu làm BT1d; BT2(b,c); BT4 .*

- Rèn kĩ năng chia một số thập phân cho một số thập phân.

**2. Phẩm chất, năng lực :**

- Cẩn thận, chính xác, yêu thích môn học.

- Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hoá toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học ( Bài 1,2,3 )

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :**

- GV: SGK, bảng phụ.

 - HS : SGK, bảng con, vở.

**III.HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động dạy của GV** | **Hoạt động học của HS** |
| **1.Khởi động:(5phút)**- Cho HS tổ chức chơi trò chơi "Truyền điện" nêu quy tắc chia số thập phân cho số thập phân.- Gọi 1 HS thực hiện tính phép chia: 75,15: 1,5 =...?- Giáo viên nhận xét.- Giới thiệu bài. **2. Luyện tập thực hành: ( 32ph)***Bài 1:( 10ph)*- Cho HS làm bài cá nhân - GV theo dõi và sửa bài.*Bài 2:( 7ph)*- Cho HS làm bài cá nhân.- GV theo dõi và sửa bài.-Hỏi để củng cố cách tìm thừa số chưa biết?*Bài 3:( 15ph)*- Cho HS đọc đề và xác định dạng toán- Hướng dẫn HS làm bài.*Tóm tắt:* *5,2 l dầu : 3,95 ( kg)*  *...? : 5,32 (kg)**Bài 4:* ***Dành cho HS năng khiếu.*****3. Vận dụng: ( 3ph)** - Cho HS vận dụng kiến thức làm các phép tính sau:9,27 : 45 0,3068 : 0,26- Nhận xét tiết học – Dặn dò. | - HS chơi trò chơi.-1HS lên bảng thưc hiện, cả lớp tính bảng con.- HS lắng nghe.- HS ghi vở**\* ( Cá nhân )**- Cả lớp làm bài.*Kết quả: a)4,5 ; b) 6,7; c) 1,18****\* HSNK làm hết cả bài*****\* ( Cá nhân )** *a) X x 1,8= 72*  *X =72 : 1,8*  *X = 40* ***\* HSNK làm hết cả bài*****\* ( Nhóm 2** )- Đọc đề và xác định dạng toán.- Thảo luận làm bài.- Làm bài ( vở, bảng lớp )*Bài giải* *1 lít dầu hoả nặng là:* *3,952 5,2 = 0,76 (kg)* *Số lít dầu hoả có là:* *5,32 : 0,76 =7( l )* *Đáp số:7lít*Số dư của phép chia 218:3,7 là 0,033 ( nếu lấy đến 2 chữ số ở phần thập phân của thương )- HS làm bài. |

**IV . ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

...................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

Chính tả: Nghe- viết: Tiết 15

***BUÔN CHƯ LÊNH ĐÓN CÔ GIÁO***

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Nghe- viết đúng bài chính tả , trình bày đúng hình thức đoạn văn xuôi .

- Làm được BT 2b , BT 3b .

**-**Rèn kĩ năng phân biệt ***thanh hỏi, thanh ngã***

**2. Phẩm chất, năng lực:**

- Giáo dục HS ý thức rèn chữ, giữ vở, trung thực.

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ. ( HĐ1, HĐ2, HĐ3, BT2b, BT3b )

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Giáo viên: Bảng phụ ghi bài tập

- Học sinh: Vở viết.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:(4 phút)**- Cho HS thi viết các từ ngữ có chứa các tiếng có vần ao/au. Đội nào viết đúng và nhiều hơn thì đội đó thắng.- GV dẫn dắt, giới thiệu bài**2. Khám phá: ( 25 phút )****Hoạt động 1: *HD viết*** - Đọc đoạn viết .- Nội dung của đoạn nói lên điều gì?- Luyện viết từ ngữ khó: \* Giải nghĩa từ : phăng phắc :- Nhắc HS cách trình bày câu đối thoại.**Hoạt động 2:** HS viết chính tả: - GV đọc mẫu lần 1.- GV đọc lần 2 (đọc chậm)- GV đọc lần 3.**Hoạt động 3:** **Chấm bài, nhận xét**- GV chấm 7-10 bài.- Nhận xét bài viết của HS.**3. Luyện tập, thực hành (8 ph)**Bài 2b**:** Nêu yêu cầu đề .- Tổ chức trò chơi Đội nào tìm nhiều từ nhất.Chia lớp thành 2 đội để HS tìm và viết các từ chỉ khác nhau ở thanh hỏi hay thanh ngã .Bài 3 b**:** - Nêu yêu cầu đề .- Cho HS làm bài vào vở.**\*Củng cố, dặn dò(1 ph)** **-** Nhắc nhở học sinh mắc lỗi chính tả về nhà viết lại các từ đã viết sai- GV nhận xét giờ học | - HS thi viết- Đọc thầm theo - Thái độ vui sướng, háo hức của dân làng Chư Lênh đối với cái chữ .**-** trang giấy, phăng phắc, sàn, lồng ngực , \* Không nghe một tiếng động - HS theo dõi.- HS viết theo lời đọc của GV.- HS soát lỗi chính tả.- HS nộp vở- HS nghe- Tìm các từ chỉ khác nhau ở thanh hỏi hay thanh ngã .- Trò chơi : Ai nhanh hơn .bỏ đi/ bõ công ; rau cải/ tranh cải ; cái chảo/ dây chão ; dải băng/ nước dãi ; xe đổ/ đỗ xe - Điền vào chỗ chấm tiếng có thanh hỏi hoặc thanh ngã. -Thứ tự các từ cần điền: tổng, sử, bảo, điểm, tổng ,chỉ, nghĩ, - HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Lịch sử:**

**CHIẾN THẮNG BIÊN GIỚI THU - ĐÔNG 1950**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Không yêu cầu tường thuật chỉ kể lại một số sự kiện về chiến dịch Biên giới thu – đông 1950.

- Kể lại được tấm gương anh hùng La Văn Cầu.

**2. Phẩm chất, năng lực:**

- Tự hào về truyền thống lịch sử của cha ông.

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực hiểu biết cơ bản về Lịch sử, năng lực tìm tòi và khám phá Lịch sử (HĐ 1,2,3).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Lược đồ chiến dịch Biên giới thu - đông 1950

- HS: SGK, vở

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động: (5 phút)** |
| - Cho HS tổ chức thi hỏi đáp:+ Nêu ý nghĩa thắng lợi Việt Bắc thu - đông 1947- GV nhận xét HS- Giới thiệu bài - Ghi vở | - HS trả lời- HS nghe- HS ghi vở |
| **2. Hoạt động khám phá: (30 phút)** |
| **Hoạt động 1:**Ta quyết định mở chiến dịch biên giới Thu - Đông 1950- Dùng bản đồ Việt Nam hoặc lược đồ vùng Bắc Bộ sau đó giới thiệu:+ Các tỉnh trong căn cứ địa Việt Bắc+ Từ 1948 đến giữa năm 1950 ta mở một loạt các chiến dịch quân sự và giành được nhiều thắng lợi. Trong tình hình đó, thực dân Pháp âm mưu cô lập căn cứ địa Việt Bắc: Chúng khoát chặt biên giới Việt - Trung+ Nếu để Pháp tiếp tục khóa chặt biên giới Việt - Trung, sẽ ảnh hưởng gì đến căn cứ địa Việt Bắc và kháng chiến của ta?+ Vậy nhiệm vụ của kháng chiến lúc này là gì?**Hoạt động 2**:Chiến dịch Biên giới thu - đông 1950-Yêu cầu học sinh thảo luận nhóm.+ Trận đánh mở màn cho chiến dịch là trận nào?+ Sau khi mất Đông Khê, địch làm gì? Quân ta làm gì trước hành động đó của địch?+ Nêu kết quả của chiến dịch Biên giới thu - đông 1950.- Yêu cầu HS thảo luận cặp đôi: Nêu điểm khác nhau chủ yếu của chiến dịch Biên giới thu - đông 1950 với chiến dịch Việt Bắc thu - đông 1947. + Chiến thắng Biên giới thu - đông 1950 có tác động thế nào đến địch? Mô tả những điều em thấy trong hình 3.**Hoạt động 3**:Bác Hồ trong chiến dịch Biên giới thu - đông 1950, gương chiến đấu dũng cảm của anh La Văn Cầu- Yêu cầu: Xem hình 1 và nói rõ suy nghĩ của em về hình ảnh Bác Hồ trong chiến dịch Biên giới thu - đông 1950.+ Hãy kể những điều em biết về gương chiến đấu dũng cảm của anh La Văn Cầu và tinh thần chiến đấu của bộ đội ta?**\* Củng cố, dặn dò (3 phút)**- Em học tập được điều gì từ tấm gương dũng cảm của anh La Văn Cầu ?- Nhận xét tiết học | - HS theo dõi+ Nếu tiếp tục để địch đóng quân tại đây và khoá chặt Biên giới Việt - Trung thì căn cứ địa Việt Bắc bị cô lập, không khai thông được đường liên lạc quốc tế.+ Cần phá tan âm mưu khoá chặt biên giới của địch, khai thông biên giới, mở rộng quan hệ quốc tế.+ Trận Đông Khê+ Pháp bị cô lập, chúng buộc phải rút khỏi Cao Bằng, theo đường số 4. Sau nhiều ngày giao tranh, quân địch ở đường số 4 phải rút chạy.+ Diệt và bắt sống hơn 8000 tên địch v.v... Căn cứ địa Việt Bắc được củng cố và mở rộng.- Chiến dịch Biên giới thu - đông 1950 ta chủ động mở và tấn công địch. Chiến dịch Việt Bắc thu - đông 1947 địch tấn công ta, ta đánh lại và giành chiến thắng.+ Địch thiệt hại nặng nề. Hàng nghìn tên tù binh mệt mỏi. Trông chúng thật thảm hại.- Học sinh làm việc cá nhân.- Học sinh nêu. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

Luyện từ và câu: Tiết 29

***MỞ RỘNG VỐN TỪ: HẠNH PHÚC***

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Hiểu được nghĩa của từ hạnh phúc (BT1).

- Tìm được từ đồng nghĩa và trái nghĩa với từ hạnh phúc, nêu được một số từ ngữ chứa tiếng phúc (BT2 ) .

- Xác định được yếu tố quan trọng nhất tạo nên một gia đình hạnh phúc (BT4) .

**-** Sử dụng vốn từ hợp lí khi nói và viết.

*- Không làm bài tập 3.*

**2. Phẩm chất, năng lực:**

- Chăm chỉ học tập, ngoan ngoãn là hạnh phúc của gia đình.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ ( BT 1,2,4 )

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giáo viên: Sách giáo khoa, bảng nhóm, từ điển TV

- Học sinh: Sách giáo khoa , vở viết

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:(4 phút)**- Cho Hs thi đọc đoạn văn tả người mẹ cấy lúa giữa trưa tháng 6 (BT2/ 143 ).- GV dẫn dắt, giới thiệu bài**2. Luyện tập, thực hành ( 30 phút )**Bài 1: - Cho HS đọc đề .- Nêu yêu cầu đề .- Cho HS làm bảng conBài 2: - Cho HS đọc đề .- Nêu yêu cầu đề .- Cho HS làm bài theo nhóm Bài 4: - Cho HS đọc đề .- Nêu yêu cầu đề .- Cho HS trả lời .- GV hướng dẫn HS cùng đi đến kết luận:**\*Củng cố, dặn dò ( 2 phút )**- HS nêu lại nghĩa của từ hạnh phúc- GV nhận xét tiết học. | - 3 HS thi đọc đoạn văn .- Đọc đề - Chọn ý thích hợp nhất để giải nghĩa từ hạnh phúc .- Ý b: Trạng thái sung sướng vì cảm thấy hoàn toàn đạt được ý nguyện.-Đọc đề- Tìm những từ đồng nghĩa và trái nghĩa với từ hạnh phúc.- Thảo luận nhóm đôi :+Những từ đồng nghĩa với hạnh phúc:  Sung sướng, may mắn.+Những từ trái nghĩa với hạnh phúc: Bất hạnh, khốn khổ, cực khổ, cơ cực.- Đọc đề - Xác định yếu tố quan trọng nhất để tạo nên một gia đình hạnh phúc - HS trả lời tuỳ theo sự hiểu biết.- Tất cả các yếu tố trên đều có thể đảm bảo cho gia đình sống hạnh phúc nhưng **mọi người sống hoà** **thuận** là quan trọng nhất vì thiếu yếu tố hòa thuận thì gia đình không thể có hạnh phúc .- HS nêu |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

Kể chuyện: Tiết 15

***KỂ CHUYỆN ĐÃ NGHE, ĐÃ HỌC***

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Kể lại được câu chuyện đã nghe, đã đọc nói về những người đã góp sức mình chống lại đói nghèo, lạc hậu , vì hạnh phúc của nhân dân theo gợi ý của SGK ; biết trao đổi về ý nghĩa câu chuyện .

- HS năng khiếu kể lại được một câu chuyện ngoài SGK .

**-** Biết trao đổi về ý nghĩa của câu chuyện, biết nghe và nhận xét lời kể của bạn .

**2. Phẩm chất, năng lực:**

- Biết nghe và nhận xét lời kể của bạn.

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực ngôn ngữ

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: - Một số sách, truyện, bài báo viết về những người đã góp sức mình chống lại đói nghèo, lạc hậu.

- HS: Sưu tầm một số sách, truyện, bài báo viết về những người đã góp sức mình chống lại đói nghèo, lạc hậu.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
|  **1. Khởi động:(4 phút)**- Cho HS thi kể lại một đoạn câu chuyện “Pa-xtơ và em bé”.- GV dẫn dắt, giới thiệu bài**2. Khám phá: ( 10 phút )****Hoạt động 1**: Hướng dẫn HS tìm hiểu yêu cầu đề bài và các gợi ý .- Gạch chân các yêu cầu chính của đề ( nghe, đã đọc, chống lại đói nghèo, lạc hậu, vì hạnh phúc ).- Cho HS đọc phần gợi ý.**Hoạt động 2:**  **HDHS giới thiệu câu chuyện .** - GV y/c HS giới thiệu câu chuyện . - Cho HS nói tên câu chuyện của mình.**3. Thực hành: HS kể chuyện và trao đổi ý nghĩa câu chuyện (22 ph)**- Cho HS kể chuyện trong nhóm.- Cho HS thi kể. - GV nhận xét, khen những HS kể chuyện hay, giọng kể tốt .**\* Củng cố, dặn dò ( 2 phút )**- Để xây dựng cuộc sống mới chúng ta phải làm gì? - Sau hơn 30 năm giải phóng, đất nước ta đã phát triển như thế nào ? - GV nhận xét tiết học. | - HS thi kể- Đọc đề , nêu yêu cầu .+ Kể chuyện đã nghe, đã đọc.+ Nội dung: góp sức mình chống lại đói nghèo lạc hậu, vì hạnh phúc của nhân dân.- Đọc các gợi ý .- Một số HS trình bày trước lớp tên câu chuyện.VD: Tôi muốn kể câu chuyện “Người cha của hơn 8000 đứa trẻ ”. Đó là chuyện về một vị linh mục giàu lòng nhân ái, đã nuôi tới 8000 trẻ mồ côi và trẻ nghèo .- Các thành viên trong nhóm kể chuyện và trao đổi về ý nghĩa câu chuyện.- Thi kể chuyện trước lớp.- Để xây dựng cuộc sống mới chúng ta phải ra sức học tập, lao động chống lại đói nghèo lạc hậu. -Sau hơn 30 năm giải phóng, đất nước ta đã phát triển mạnh, hội nhập với kinh tế thế giới, xây dựng 1 đất nước giàu mạnh, tiến bộ, văn minh . |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Thứ Ba,ngày 12/12/2023**

**Toán(tiết 72):**

**LUỆN TẬP CHUNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:** Biết :

- Thực hiện các phép tính với số thập phân.

- So sánh các số thập phân.

- Vận dụng để tìm x.

*- Bài tập cần làm: Bài 1 ( a, b ), bài 2 (cột 1 ), bài 4 ( a, c ). HS năng khiếu làm BT1d; BT2( cột2); BT3; BT4(b,d).* ***Không làm bài 1c.***

- Rèn kĩ năng thực hiện các phép tính với số thập phân.

**2. Phẩm chất, năng lực:**

- Yêu thích môn học, tỉ mỉ, chính xác.

- Năng tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo. ( Bài

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :**

- Giáo viên: Sách giáo khoa; bảng phụ.

 - Học sinh: Sách giáo khoa, vở.

 **III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:(4 phút)**- Cho HS thi làm bài tập - Đặt tính rồi tính:91,08 : 3,6 13,5 : 4,5 - Nêu quy tắc : Chia một số thập phân cho một số thập phân. - GV dẫn dắt, giới thiệu bài**2.** **Luyện tập, thực hành( 33 ph)***Bài 1:( 10ph)*- Gọi 2 HS lên bảng cùng làm phần a) và phần b), cả lớp làm vào vở.*Bài 2:( 8 ph)*- Gv hướng dẫn HS chuyển các hỗn số thành số thập phân.2=2,04 và 2,04 < 2,2. Vậy 2 < 2,2.- Y/c HS thảo luận theo nhóm 2, làm bài ( vở, bảng lớp ).*Bài 3:* ***Dành cho HS năng khiếu****Bài 4:( 15ph)***-** Cho HS thảo luận nhóm 4. Sau đó cho HS ( vở, bảng lớp ). GV theo dõi và nhận xét.**3. Vận dụng: ( 3ph)**- Cho HS vận dụng kiến thức thực hiện phép tính sau:Tìm X:X x 1,4 = 2,8 x 1,59,5 x X = 47,4 + 24,8- GV nhận xét tiết học – dặn dò. | - HS thi làm bài tập.**\* ( Cá nhân )** *a) 400+50+0,07=450,07* *b) 30+0,5+0,04=30,54****d) Dành cho HS năng khiếu*** **\* ( Nhóm 2 )**- HS chú ý.- HS thảo luận theo nhóm. Làm bài. Nhận xét. *Ta có: =14,1 và 14,09<14,1.* *Vậy: 14,09 <* ***Cột 2: Dành cho HS năng khiếu*****\* ( Nhóm 4 )**- Thảo luận theo nhóm. Làm bài.. Nhận xét. *a ) X = 15 c) X = 15,625* ***b, d) Dành cho HS năng khiếu***- HS làm bài: |

**IV . ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

.................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Khoa học:**

**HỖN HỢP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Nêu được một số ví dụ về hỗn hợp.

- Thực hành tách các chất ra khỏi một số hỗn hợp (tách cát trắng ra khỏi hỗn hợp nước và cát trắng,…).

**2. Phẩm chất, năng lực:**

- Yêu thích tìm hiểu, khám phá khoa học.

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực nhận thức thế giới tự nhiên, tìm tòi, khám phá thế giới tự nhiên (HĐ 1,2).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giáo viên: Phiếu học tập cá nhân, dụng cụ làm thí nghiệm.

- Học sinh: Sách giáo khoa, vở

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động : (5 phút)** |
| - Cho HS chơi trò chơi ***Ai nhanh, ai*** ***đúng***: kể nhanh các đặc điểm của chất rắn, lỏng, khí.- Giáo viên nhận xét -Giới thiệu bài - Ghi bảng | - HS chơi- HS nghe- HS ghi vở |
| **2. Hoạt động khám phá : (30 phút)** |
| **Hoạt động 1: Thực hành “Trộn gia vị”**- GV chia nhóm, giao nhiệm vụ:a) Tạo ra một hỗn hợp gia vị gồm muối tinh, mì chính và hạt tiêu bột.b) Thảo luận các câu hỏi:+ Để tạo ra hỗn hợp gia vị cần có những chất nào?+ Hỗn hợp là gì?- GV nhận xét, kết luận: Hai hay nhiều chất trộn lẫn với nhau tạo thành hỗn hợp. Trong hỗn hợp, mỗi chất giữ nguyên tính chất của nó**Hoạt động 2: Quan sát, thảo luận**- Yêu cầu HS quan sát các hình 1, 2, 3 trang 75 SGK thảo luân nhóm đôi và trả lời câu hỏi:+ Tìm phương pháp tách các chất ra khỏi hỗn hợp từ các hình.+ Không khí là một chất hay là một hỗn hợp?\* Nhận xét, kết luận: Trong thực tế ta thường gặp một số hỗn hợp như: gạo lẫn trấu, cám lẫn gạo. Đường lẫn cát, muối lẫn cát, không khí, nước và các chất rắn không tan,…**\* Củng cố, dặn dò (3 phút)**- Yêu cầu HS nhắc lại nội dung bài học.- Nhận xét tiết học. | - Các nhóm thực hành- Quan sát và nếm hỗn hợp gia vị tạo thành. Nêu nhận xét- Đại diện các nhóm nêu nhận xét và công thức trộn gia vị.- HS quan sát, thảo luận- Đại diện HS trình bày- Lớp nhận xét, bổ sung+ Hình 1: làm lắng+ Hình 2: Sàng, sảy+ Hình 3: Lọc+ HS nêu thành phần của không khí và kết luận- HS kể thêm một số hỗn hợp các em được biết- HS đọc lại nội dung bài học. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

...................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

Tập làm văn: Tiết 29

***LUYỆN TẬP TẢ NGƯỜI***

( Tả hoạt động)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Nêu được nội dung chính của từng đoạn, những chi tiết tả hoạt động của nhân vật trong bài văn (BT1) .

- Viết được một đoạn văn tả hoạt động của một người (BT2) .

**-** Rèn kĩ năng tả hoạt động của một người.

**2. Phẩm chất, năng lực:**

- Yêu thích viết văn miêu tả.

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ ( BT1,2 )

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: SGK, bảng phụ

 - HS : SGK, vở viết

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:(4 phút)**- Cho HS thi đọc biên bản cuộc họp tổ, họp lớp, họp chi đội- GV dẫn dắt, giới thiệu bài**2. Luyện tập, thực hành (32 ph )**Bài 1 : Cho HS đọc đề .- Cho HS thảo luận nhóm 2 để trả lời các câu hỏi sau .+ Xác định các đoạn của bài văn .+ Nêu nội dung chính của từng đoạn .+ Tìm những chi tiết tả hoạt động của bác Tâm trong bài văn .Bài 2: - Nêu yêu cầu đề .- Yêu cầu HS rà soát lại kết quả quan sát.- Cho HS giới thiệu người em chọn tả .- Yêu cầu HS viết bài vào vở- GV nhận xét, đánh giá **\*\*Củng cố, dặn dò ( 2 phút )**- Khi tả hoạt động của một người em cần chú ý điều gì? - Nhận xét tiết học. |  - 2 HS thi đọc bài làm của mình - Đọc đề.**-** Bài văn có 3 đoạn:\* Đoạn 1: từ đầu đến ...cứ loang ra mãi.+ Tả bác Tâm vá đường\* Đoạn 2: từ Mảng đường....vá áo ấy!+ Tả kết quả lao động của bác Tâm.\* Đoạn 3: còn lại.+ Tả bác Tâm đứng trước mảng đường đã vá xong.- Những chi tiết tả hoạt động: cầm búa, xếp rất khéo, đập búa, hai tay đưa lên hạ xuống, đứng lên, vươn vai.- Viết một đoạn văn tả hoạt động của một người mà em yêu mến .-Ghi lại kết quả quan sát hoạt động một người thân hoặc người em yêu mến- Bố, mẹ hay cô giáo, …- HS tự viết bài và trình bày .- HS nêu  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Thứ Tư,ngày 13/12/2023**

Tập đọc: Tiết 30

***VỀ NGÔI NHÀ ĐANG XÂY***

 ***Đồng Xuân Lan***

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Hiểu nội dung, ý nghĩa: *Hình ảnh đẹp của ngôi nhà đang xây thể hiện sự đổi mới của đất nước.*

- Trả lời được câu hỏi 1,2,3 . HS NK trả lời câu hỏi 4/ 149.

- Biết đọc diễn cảm bài thơ, ngắt nhịp hợp lí theo thể thơ tự do .

- HS NK đọc diễn cảm được bài thơ với giọng vui, tự hào .

**2. Phẩm chất, năng lực:**

- Tự hào, yêu quý ngôi nhà mình.

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.( HĐ1 )

- Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ ( HĐ2, HĐ3, HĐ4 )

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Giáo viên: + Tranh minh hoạ bài trong SGK

 + Bảng phụ ghi sẵn khổ thơ cần luyện đọc

- Học sinh: Sách giáo khoa

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:(4 phút)**- Tổ chức cho 4 học sinh thi đọc và trả lời câu hỏi bài ***Buôn Chư Lênh đón cô giáo.*****2. Khám phá: (24 phút)****Hoạt động 1: Đọc văn bản ( 12 ph )**- Chia khổ: 4 khổ- HD từ ngữ khó, câu khó. “Chiều…như trẻ nhỏ”.- HD giải nghĩa thêm từ: Sẫm biếc- Đọc diễn cảm cả bài.**H/ động 2: Tìm hiểu nội dung( 12 ph)**Câu 1: Những chi tiết nào vẽ lên hình ảnh một ngôi nhà đang xây ?Câu 2: Tìm những hình ảnh so sánh nói lên vẻ đẹp của ngôi nhà .Câu 3: Tìm những hình ảnh nhân hoá làm cho ngôi nhà được miêu tả sống động, gần gũi .Câu 4: Hình ảnh những ngôi nhà đang xây nói lên điều gì về cuộc sống trên đất nước ta? **( HS** năng khiếu**).**- Nêu nội dung bài .**3. Luyện tập: ( 8 phút )****Hoạt động 3: LĐ diễn cảm ( 4 phút )**-HD đọc diễn cảm khổ 1, 2-Tổ chức thi đọc diễn cảm.**Hoạt động 4: LĐ HTL ( 4 phút )**- GV tổ chức HS nhẩm HTL( 2-3 khổ thơ).-GV tổ chức HS thi HTL( 2-3 khổ thơ). **\*Củng cố, dặn dò**  **( 2 phút )**- HS nêu lại nội dung bài - Liên hệ, giáo dục:- GV nhận xét tiết học  | -4HS thi đọc và trả lời câu hỏi.- Đọc nối tiếp- Luyện đọc từ ngữ khó: - Câu khó: “Chiều…tạm biệt”. “ Nắng…xây dở”.- Giải nghĩa từ.+ Sẫm biếc: Màu xanh biếc của nền trời nhưng hơi đậm.- Giàn giáo tựa cái lồng, trụ bê tông nhú lên, bác thợ nề cầm bay làm việc…tường chưa trát vữa.- Trụ bê tông nhú lên như một mầm cây, ngôi nhà giống bài thơ ... lớn lên cùng trời xanh.-Ngôi nhà tựa vào nền trời sẫm biếc,thở ra mùi vôi vữa, ngôi nhà như bức tranh…lớn lên với trời xanh.- Bộ mặt đất nước hằng ngày hằng giờ đang thay đổi/ Công cuộc xây dựng trên đất nước ta rất náo nhiệt, khẩn trương .- *Hình ảnh đẹp của ngôi nhà đang xây thể hiện sự đổi mới của đất nước.*-Luyện đọc diễn cảm khổ 1,2-Tham gia thi đọc diễn cảm-HS đọc nhẩm từng khổ thơ , cả bài.-HS thi HTL- HS nêu |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Toán** :

**LUYỆN TẬP CHUNG ( 73 )**

**I- YÊU CẦU CẦN ĐẠT :**

**1- Kiến thức, kĩ năng:**

- Biết thực hiện các phép tính với số thập phân và vận dụng để tính giá trị của biểu thức, giải toán có lời văn.

*-* Cả lớp làm được bài1 ( a, b, c ), bài 2a, 3 / 73. HSNK làm bài 1d, 2b, 4 / 73.

- Rèn kĩ năng thực hiện các phép tính với số thập phân và giải các bài toán có liên quan.

**2. Phẩm chất, năng lực:**

- Cẩn thận, tỉ mỉ, yêu thích môn học.

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo,

- Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hoá toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học ( Bài 1,2a,3 )

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giáo viên: Sách giáo khoa, bảng phụ.

- Học sinh: Sách giáo khoa, vở.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:(4 phút)**- Cho HS thi làm bài tập - Đặt tính rồi tính:19,72 : 5,8 8,216 : 5,2 - Nêu quy tắc : Chia một số thập phân cho một số thập phân. - GV dẫn dắt, giới thiệu bài**2.** **Luyện tập, thực hành( 33 ph)***Bài1:( 11 phút )*- Gọi 3 em lên bảng làm. Cho cả lớp làm vào vở. GV nhận xét và sửa bài.*Bài 2:( 11 phút )*- Cho HS trao đổi theo nhóm 2- Nhận xét, sửa bài- GV hỏi HS về thứ tự thực hiện phép tính trong biểu thức số: (128,4 - 73,2): 2,4 -18,32=?*Bài 3:( 11 phút )*- Cho HS đọc đề toán.- Gọi 1 em lên bảng tóm tắt. Cả lớp tóm tắt trong vở nháp. - Cho HS tự giải. Theo dõi HS làm bài và sửa bài.*Bài 4:* **3/ Vận dụng: ( 2 phút )** - Cho HS vận dụng kiến thức thực hiện phép tính sau:Tính bằng hai cách: 4,8 : 1,5 - 1,8 : 1,5- Nhận xét tiết học- Bài sau: **Tỉ số phần trăm.** | - 2HS làm bài**\* ( Cá nhân )**- HS làm:*Kết quả: a)7,83 ; b) 13,8 ;c)25,3* ***d) Dành cho HS năng khiếu*** **\* ( Nhóm 2 )**- HS trao đổi, làm bài ( vở, bảng lớp ) a) (128,4 – 73,2) : 2,4 – 18,32 = 55,2 : 2,4 – 18,32  = 23 – 18,32  = 4,68***b) Dành cho HS năng khiếu***- HS trả lời.**\* ( Cá nhân )**- HS đọc đề- Thực hiện yêu cầu của GV***Giải:***Số giờ mà động cơ đó chạy được:120 : 0,5 = 240 (giờ). ***Đáp số : 240 giờ******\* Dành cho HS năng khiếu****a) x= 4,27; b) x= 1, 5; c) x = 1,2*- HS làm bài:+ Cách 1: 4,8 : 1,5 - 1,8 : 1,5 = 3,2 - 1,2 = 2+ Cách 2: 4,8 : 1,5 - 1,8 : 1,5 = (4,8 - 1,8) : 1,5 = 3 : 1,5  = 2- HS lắng nghe. |

**IV . ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

.................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Thứ Năm,ngày 14/12/2023**

**Toán** :

**TỈ SỐ PHẦN TRĂM**

**I- YÊU CẦU CẦN ĐẠT :**

**1- Kiến thức, kĩ năng:**

- Bước đầu nhận biết về tỉ số phần trăm.

- Biết viết một số thập phân dưới dạng tỉ số phần trăm.

*-* Cả lớp làm được bài1, 2 / 74. HSNK làm bài 3 / 74.

- Rèn kĩ năng viết một số phân số dưới dạng tỉ số phần trăm .

**2. Phẩm chất, năng lực:**

- Giáo dục học sinh tính cẩn thận, gọn gàng, khoa học. Yêu thích học toán.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực tính toán.( Bài 1,2 )

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giáo viên: Sách giáo khoa, bảng phụ.

- Học sinh: Sách giáo khoa, vở.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của dạy GV** | **Hoạt động học của HS** |
| **1. Khởi động:(4 phút)**- Cho HS thi làm bài tập Tìm thương của hai số *a* và *b* biết  a) a = 3 ; b = 5 ;  b) a = 36 ; b = 54- Giáo viên nhận xét - GV dẫn dắt, giới thiệu bài**2. Khám phá: ( 19ph)****\**Hướng dẫn tìm hiểu về tỉ số phần trăm******a)Giới thiệu về tỉ số phần trăm******VD1:*** GVgiới thiệu hình vẽ/SGK+ Tỉ số của diện tích trồng hoa hồng và diện tích trồng hoa bằng bao nhiêu?GV: Ta viết =25% đọc là hai mươi lăm phần trăm,25% là tỉ số phần trăm***b)Ý nghĩa thực tế của tỉ số phần trăm******VD2:*** Trường có 400 HS trong đó có 80 HS giỏi- Y/c HS viết tỉ số HS giỏi và HS toàn trường. - Hãy viết tỉ số HS giỏi và HS toàn trường dưới dạng phân số thập phân.- Hãy viếtdưới dạng tỉ số phần trăm.- Vậy số HS giỏi chiếm bao nhiêu HS toàn trường?\*GV giảng Tỉ số phần trăm 20% cho ta biết cứ 100 HS trong trường thì có 20 HS giỏi.**2.** **Luyện tập, thực hành( 15ph)***Bài1:* ( 5 phút ) - Gọi HS đọc y/c- Yêu cầu hs làm bài- Nhận xét*Bài2:* ( 10 phút )- Gọi HS đọc y/c- Hướng dẫn HS làm bài.- Nhận xét. *Bài 3:***3. Vận dụng : ( 2 phút ) :**- Cho HS vận dụng kiến thức làm bài sau: *Một trang trại có 700 con gà , trong đó có 329 cn gà trống. Vậy tỉ số phần trăm của số gà trống và tổng số gà là bao nhiêu ?*- Nhận xét chung tiết học- Bài sau : **Giải toán về tỉ số phần trăm.** | - 2 HS làm .- HS đọc VD25 : 100 hay - HS đọc và viết 25%- HS nêu VD80 : 400 hay = =20%- HS giỏi chiếm 20%- HS nhắc lại**\* ( Cá nhân )**- Hs đọc yêu cầu BT- 4 HSlàm bài ở bảng, cả lớp làm vở==15% ;==12%;….**\* ( Cá nhân )**- Hs đọc yêu cầu BT- Hs làm bài ( vở, bảng lớp ) 95 : 100==95%***\* Dành cho HS năng khiếu****a) 54% ; b) 46%*- HS làm bàiGiải*Tỉ số phần trăm của số gà trống và tổng số gà là:* *329 : 700 = 0,47* *0,47 = 47%* *Đáp số: 47%* |

**IV . ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

.................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

Luyện từ và câu: Tiết 30

***TỔNG KẾT VỐN TỪ***

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Nêu được một số từ ngữ, tục ngữ, thành ngữ, ca dao nói về quan hệ gia đình, thầy trò, bè bạn theo yêu cầu của BT1, BT2.

- Tìm được một số từ ngữ tả hình dáng của người theo yêu cầu của BT3 (chọn 3 trong số 5 ý a, b, c, d, e). HS năng khiếu làm toàn bộ BT3

- Viết được đoạn văn tả hình dáng người thân khoảng 5 câu theo yêu cầu của BT4

**-** Rèn kĩ năng sử dụng từ ngữ chính xác khi tả hình dáng một người.

**2. Phẩm chất, năng lực:**

- Thể hiện tình cảm thân thiện với mọi người.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ ( BT1,2,3,4 )

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giáo viên: Bảng phụ , Bảng lớp viết sẵn bài tập

- Học sinh: Vở viết, SGK

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:(4 phút)**- Cho HS tổ chức chơi trò chơi "Truyền điện" tìm những từ ngữ chứa tiếng **phúc** - GV dẫn dắt, giới thiệu bài**2. Luyện tập, thực hành ( 32 phút )**Bài 1: - Cho HS đọc đề - Cho HS làm bàia) Chỉ những người thân trong gia đình .b) Chỉ những người gần gũi em trong trường học .c) Chỉ các nghề nghiệp khác nhau .d) Chỉ các dân tộc anh em trên đất nước ta .Bài 2: - Cho HS nêu yêu cầu đề - Cho HS làm bài theo nhóm đôi \*Quan hệ gia đình:\*Quan hệ thầy trò:\*Quan hệ bè bạn:Bài 3: - Cho HS nêu yêu cầu đề - Cho HS làm bài chọn 3 trong 5 ý a,b,c,d,e **( HS** năng khiếu **làm hết )** a) Miêu tả mái tóc:  b) Miêu tả đôi mắt:  c) Miêu tả khuôn mặt :  d) Miêu tả làn da: e) Miêu tả vóc người:Bài 4: - Nêu yêu cầu đề - Cho HS viết bài .- GV nhận xét **\*Củng cố, dặn dò** **( 2 phút )**- Tìm thêm các câu thành ngữ, tục ngữ nói về quan hệ gia đình, thầy trò, bè bạn - Về nhà viết một đoạn văn ngắn khoảng 4-5 câu tả hình dánh người thân trong gia đình em ?- Nhận xét tiết học. | - HS chơi trò chơi- Đọc đề a) Cha; mẹ; chú; cô; cậu; dì; bác; thím; mợ; anh; chị; em; cháu; chắt; dượng…..b) Thầy giáo; cô giáo; lớp trưởng; anh chị lớp trên; các em lớp dưới; …….c) Công nhân; nông dân; hoạ sĩ; bác sĩ; kĩ sư; giáo viên; thuỷ thủ; hải quân; phi công…d) Kinh; Tày; Nùng; Thái; Mường; Dao; Ba-na; Ê- đê….. - Tìm các câu tục ngữ , thành ngữ, ca dao nói về quan hệ gia đình, thầy trò, bạn bè .- Thảo luận nhóm đôi .- Chị ngã, em nâng.- Con có cha như nhà có nóc .- Không thầy đố mày làm nên.- Tôn sư trọng đạo.- Học thầy không tày học bạn.- Bán anh em xa mua láng giềng gần.- Tìm các từ ngữ miêu tả hình dáng của người.a) Đen nhánh; đen mượt; hoa râm; muối tiêu…b) Một mí; hai mí; ti hí; bồ câu; đen láy; ….c) Trái xoan , vuông vức; thanh tú; vuông chữ điền; bầu bĩnh; phúc hậu….d) Trắng trẻo; trắng nõn nà; trắng hồng; …..e) Vạm vỡ; mập mạp; lực lưỡng; cân đối; - Viết đoạn văn khoảng 5 câu miêu tả hình dáng của một người .- HS viết bài và trình bày .- HS đọc bài làm nối tiếp.- HS nêu- HS nghe và thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Địa lí:**

**THƯƠNG MẠI VÀ DU LỊCH**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Nêu được một số đặc điểm nổi bật về thương mại và du lịch của nước ta.

- HS năng khiếu:

+ Nêu được vai trò của thương mại đối với sự phát triển kinh tế.

+ Nêu những điều kiện thuận lợi để phát triển ngành du lịch: nước ta có nhiều phong cảnh đẹp, vườn quốc gia, các công trình kiến trúc, di tích lịch sử, lễ hội,…; các dịch vụ du lịch được cải thiện

- Nhớ tên một số điểm du lịch Hà Nội, TP Hồ Chí Minh, vịnh Hạ Long, Huế, Đà Nẵng, Nha Trang, Vũng Tàu,…

**2. Phẩm chất, năng lực:**

- Giữ gìn của công.

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực hiểu biết cơ bản về Địa lí (HĐ 1,2,3).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV:Bản đồ Hành chính Việt Nam.

- HS: SGK, vở

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động: (5 phút)** |
| - Cho học sinh thi kể nhanh: *Nước ta có những loại hình giao thông nào? ...*- Giáo viên nhận xét.- Giới thiệu bài - Ghi bảng | - HS thi kể- HS nghe- HS ghi vở |
| **2. Hoạt động khám phá: (30 phút)** |
| **Hoạt động 1:**Tìm hiểu về các khái niệm thương mại, nội thương, ngoại thương, xuất khẩu, nhập khẩu- GV yêu cầu HS nêu ý hiểu của mình về các khái niệm: Em hiểu thế nào là *thương mại, nội thương, ngoại thương, xuất khẩu, nhập khẩu?*- GV nhận xét, kết luận.**Hoạt động 2:**Hoạt động thương mại của nước ta- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm để TLCH:+ Hoạt động thương mại có ở những đâu trên đất nước ta?+ Những địa phương nào có hoạt động thương mại lớn nhất cả nước?+ Nêu vai trò của các hoạt động thương mại?+ Kể tên một số mặt hàng xuất khẩu của nước ta?+ Kể tên một số mặt hàng chúng ta phải nhập khẩu?- GV nhận xét, chỉnh sửa**Hoạt động 3:**Ngành du lịch nước ta có nhiều điều kiện thuận lợi để phát triển- GV yêu cầu HS thảo luận và trả lời câu hỏi:+ Em hãy nêu một số điều kiện để phát triển du lịch ở nước ta?+ Cho biết vì sao những năm gần đây, lượng khách du lịch đến nước ta tăng lên?+ Kể tên các trung tâm du lịch lớn của nước ta?- GV mời đại diện 1 nhóm phát biểu ý kiến.- GV nhận xét, kết luận.**\* Củng cố, dặn dò (3 phút)**- Chốt lại nội dung cần nắm của bài.- Nhận xét tiết học. | - 5 HS lần lượt nêu ý kiến, mỗi HS nêu về 1 khái niệm, HS cả lớp theo dõi nhận xét.- HS làm việc theo nhóm+ Hoạt động thương mại có ở khắp nơi trên đất nước ta trong các chợ, các trung tâm thương mại, các siêu thị, trên phố,...+ Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh là nơi có hoạt động thương mại lớn nhất cả nước.+ Nhờ có hoạt động thương mại mà sản phẩm của các ngành sản xuất đến được tay người tiêu dùng. Người tiêu dùng có sản phẩm để sử dụng. Các nhà máy, xí nghiệp,...bán được hàng có điều kiện thúc đẩy sản xuất phát triển.+ Nước ta xuất khẩu các khoáng sản (than đá, dầu mỏ,...); hàng công nghiệp nhẹ (giầy da, quần áo, bánh kẹo,...); các mặt hàng thủ công (bàn ghế, đồ gỗ các loại, đồ gốm sứ, hàng mây tre đan, tranh thêu,...; các nông sản (gạo, hoa quả,...); hàng thuỷ sản (cá tôm đông lạnh, cá hộp,...).+ Việt Nam thường nhập khẩu máy móc, thiết bị, nhiên liệu, nguyên liệu,... để sản xuất, xây dựng.- Đại diện cho các nhóm trình, các nhóm khác theo dõi bổ sung ý kiến.- HS làm việc theo nhóm bàn, cùng trao đổi.+ Nước ta có nhiều phong cảnh đẹp và nhiều di tích lịch sử nổi tiếng.+ Lượng khách du lịch đến nước ta tăng lên vì: Nước ta có nhiều danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử, nhiều lễ hội truyền thống, các loại dịch vụ du lịch ngày càng được cải thiện, có nhiều di sản văn hoá được công nhận, nhu cầu du lịch của người dân ngày càng tăng cao....+ Bãi biển Vũng Tàu, Bãi Cháy, Đền Hùng, Sa Pa…- HS nêu |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Khoa học:**

**DUNG DỊCH**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Nêu được một số ví dụ về dung dịch .

- Biết tách các chất ra khỏi một số dung dịch bằng cách chưng cất.

**2. Phẩm chất, năng lực:**

- Có ý thức bảo vệ môi trường.

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực nhận thức thế giới tự nhiên, tìm tòi, khám phá thế giới tự nhiên (HĐ 1,2,3,4).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Hình vẽ SGK

- HS: Sách giáo khoa, vở

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động: (5 phút)** |
| - Cho HS tổ chức chơi trò chơi"Bắn tên" trả lời câu hỏi:+ Hỗn hợp là gì? Hãy nêu cách tách cát trắng ra khỏi hỗn hợp nước và cát trắng .+ Hỗn hợp là gì? Hãy nêu cách tách dầu ăn ra khỏi hỗn hợp dầu ăn và nước- Giáo viên nhận xét- Giới thiệu bài - Ghi bảng | - HS chơi trò chơi- HS nghe- HS ghi vở |
| **2. Hoạt động khám phá: (30 phút)** |
| **Hoạt động 1: Thực hành 1 “Tạo ra một dung dịch”**- GV chia nhóm, giao nhiệm vụ:a) Tạo ra một dung dịch nước đường (nước muối).b) Thảo luận các câu hỏi:+ Để tạo ra dung dịch cần có những điều kiện gì?+ Dung dịch là gì?+ Kể tên một số dung dịch khác mà bạn biết.**-**GV giải thích**:** Hiện tượng đường không tan hết là vì khi cho quá nhiều đường hoặc muối vào nước, không tan mà đọng ở đáy cốc. Khi đó ta có một dung dịch nước đường bão hoà.- GV kết luận: Tạo dung dịch ít nhất có hai chất một chất ở thể lỏng, chất kia hoà tan trong chất lỏng. Dung dịch là hỗn hợp của chất lỏng với chất hoà tan trong nó.**Hoạt động 2: Thực hành 2**- GV thực hành theo dẫn SGK trang 77 SGK yêu cầu HS quan sát, dự đoán kết quả thí nghiệm- Yêu cầu đại diện HS lên thử nếm những giọt nước đọng trên đĩa- GV nhận xét, chốt lại: Những giọt nước đọng trên đĩa không có vị mặn như nước muối trong cốc vì chỉ có hơi nước bốc lên, khi gặp lạnh sẽ ngưng tụ lại thành nước, muối vẫn còn lại trong cốc**Hoạt động 3: Làm việc với SGK**- GV yêu cầu HS quan sát tranh 3 và trả lời các câu hỏi sau:+ Nhận xét và mô tả tranh 3+ Làm thế nào để tách các chất trong dung dịch?+ Trong thực tế người ta sử dụng phương pháp chưng cất để làm gì?- GV nhận xét, kết luận: Tách các chất trong dung dịch bằng cách chưng cất. Sử dụng chưng cất để tạo ra nước cất dùng cho ngành y tế và một số ngành khác.**Hoạt động 4:** Trò chơi đố bạn (SGK trang 77)- GV công bố đáp án:+ Để sản xuất ra nước chưng cất dùng trong y tế, người ta dùng phương pháp chưng cất+ Để sản xuất muối từ nước biển, người ta dẫn nước biển vào các ruộng làm muối. Dưới ánh nắng mặt trời, nước sẽ bay hơi và còn lại muối**\* Củng cố, dặn dò (3 phút)**- Nhắc HS xem lại bài và học ghi nhớ.- Nhận xét tiết học. |  - Các nhóm thực hành- Đại diện các nhóm nêu công thức pha dung dịch nước đường (hoặc nước muối) và trả lời các câu hỏi- Lớp nhận xét, bổ sung hoàn chỉnh:+ Dung dịch là hỗn hợp của chất lỏng với chất bị hoà tan trong nó.+ Một số dung dịch khác: Dung dịch nước và xà phòng, dung dịch giấm và đường hoặc giấm và muối,…- Các nhóm nhận xét, xem có cốc nào có đường (hoặc muối) không tan hết mà còn đọng ở đáy cốc.- HS quan sát GV úp đĩa lên một cốc nước muối nóng khoảng một phút rồi nhấc đĩa ra- Dự đoán kết quả thí nghiệm.- HS nếm thử công bố kết quả- HS thử giải thích kết quả- HS quan sát tranh 3 và trả lời+ Nước từ ống cao su sẽ chảy vào li.+ Chưng cất.+ Tạo ra nước cất.- Nhiều HS tham gia trả lời các câu đố:+ Để sản xuất ra nước chưng cất dùng trong y tế, người ta sử dụng phương pháp nào?+ Làm cách nào để sản xuất muối từ nước biển?- HS đọc lại |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

HOẠT ĐỘNG TẬP THỂ

Chủ điểm tháng 12: **UỐNG NƯỚC NHỚ NGUỒN**

 **I/ YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1/ Kiến thức, kĩ năng :**

- Giúp học sinh có ý kiến, tự tin phát biểu ý kiến trước tập thể.

- Giúp học sinh hiểu ý nghĩa ngày thành lập QĐND Việt Nam

- Biết ơn, tự hào về sự trưởng thành và lớn mạnh của quân đội cũng như lực lượng quốc phòng của ta.

- Rèn luyện kỹ năng trình bày, biết lắng nghe biết phân tích, tổng hợp và chọn thông tin.

**2/ Phẩm chất, năng lực :**

- Giáo dục tinh thần làm chủ tập thể.

**-**  Năng lực làm chủ tập thể .

**II/ ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :**

- Các tư liệu về truyền thống quân đội và lực lượng vũ trang nói chung.

- Bản đồ, sơ đồ, tranh ảnh.

**III/CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động thầy | Hoạt động trò |
| ***1. Khởi động :( 5 phút )***- Cả lớp hát bài hát kết hợp vận động phụ họa.***2. Luyện tập thực hành : ( 30 phút )***1/ Hát tập thể. + Tuyên bố lí do.2/ Nghe nói chuyện + GV nói chuyện với lớp về ý nghĩa của ngày 22-12.+ Kể một vài mẩu chuyện về chiến tranh.***2/*** Chương trình văn nghệ “Hát về ca ngợi chú bộ đội, những người có công với đất nước.” - Sau đây là phần giao lưu và liên hoan văn nghệ giữa các tổ .- Bạn dẫn chương trình cho lớp chia thành 2 đội để thi văn nghệ nội dung nói về chủ đề “Hát về ca ngợi chủ bộ đội, những người có công với đất nước”***3/ Củng cố- dặn dò :( 5 phút )***- GD học sinh biết giữ gìn và phát huy truyền thống uống nước nhớ nguồn bằng việc cố gắng học tập và rèn luyện đạo đức cho thật tốt.  | - HS hát.- HS hát đồng thanh.-HS lắng nghe.+ Học sinh có thể trao đổi thêm những nội dung, trình tiết hình sưu tầm hoặc đọc được từ các nguồn thông tin khác.- PCTHĐTQ dẫn chương trình lần lượt giới thiệu những tiết mục văn nghệ đã được chuẩn bị trước của lớp.-HS lắng nghe và thực hiện. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH BỔ SUNG:**

..................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

Tập làm văn: Tiết 30

***LUYỆN TẬP TẢ NGƯỜI***

 ( Tả hoạt động )

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Biết lập dàn ý bài văn tả hoạt động của người (BT1).

- Dựa vào dàn ý đã lập, viết được đoạn văn tả hoạt động của người (BT2).

**-** Rèn kĩ năng lập dàn ý cho bài văn tả hoạt động của người.

**2. Phẩm chất, năng lực:**

- Có ý thức và trác nhiệm, cẩn thận, tỉ mỉ khi quan sát.

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ ( BT1,2 )

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Tranh ảnh như SGK

 - HS : SGK, vở viết

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:(4 phút)**- Cho HS đọc đoạn văn BT2/ 150 : Đoạn văn tả hoạt động của một người mà em yêu mến .- GV dẫn dắt, giới thiệu bài**2. Luyện tập, thực hành (32 ph )**Bài 1: Cho HS đọc đề .- Nêu yêu cầu đề .- Giới thiệu tranh ảnh em bé.\* Yêu cầu HS nêu lại cấu tạo , dàn bài chung khi tả người đang hoạt động .**-** HD lập dàn bài Bài 2: Nêu yêu cầu đề .\* Lưu ý sử dụng từ láy miêu tả khi diễn đạt, cách dùng từ, đặt câu và cách trình bày.- GV chấm bài 1 số HS.**\*Củng cố, dặn dò ( 2 phút )**- Khi tả hoạt động của một người em cần chú ý điều gì? - Những em chưa hoàn thành bài làm về nhà làm tiếp.- Nhận xét tiết học. | - HS thi đọc- Đọc đề .- Lập dàn ý tả hoạt động của một bạn nhỏ hoặc em bé ở tuổi tập đi, tập nói- Quan sát tranh .- Đọc các gợi ý trong SGK.- HS tự nêu .- Thực hành lập dàn ý .\* VD: a) Mở bài: Em Mai - em gái tôi, đang tuổi bi bô tập nói, tập đi.b) Thân bài: \* **Tả ngoại hình:**+ Mái tóc: thưa, mềm như tơ,...+ Hai má: bầu bỉnh, hồng hào,...+ Miệng : nhỏ, xinh, hay cười...+ Chân tay : trắng hồng, nhiều ngấn. \* **Tả hoạt động:**+ Lúc chơi:lê la dưới nền nhà với đống đồ chơi. + Lúc xem ti vi: thấy có quảng cáo rất thích.+ Làm nũng: kêu a...a...khi mẹ về; lẫm chẫm từng bước, chạy đến ôm mẹ; nũng nịu với mẹ... c) Kết bài: Em rất yêu Mai. Hết giờ học là về ngay chơi với bé .- Viết đoạn văn tả hoạt động của em bé mà em vừa lập dàn bài ở bài tập 1- HS viết bài và trình bày.- HS nêu |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Kĩ thuật:**

**SỬ DỤNG ĐIỆN THOẠI (Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Ghi nhớ, thực hiện được cuộc gọi tới các số điện thoại của người thân và các số điện thoại khẩn cấp khi cần thiết.

- Sử dụng điện thoại an toàn, tiết kiệm, hiệu quả và phù hợp với quy tắc giao tiếp.

**2. Phẩm chất, năng lực:**

- Thích tìm hiểu công nghệ hiện đại.

- Năng lực tìm tòi, khám phá và sử dụng điện thoại nói riêng và các phương tiện công nghệ thông tin nói chung, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo (HĐ 1,2).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

-GV: Clip tình huống sử dụng điện thoại (nếu có).

 + Mô hình điện thoại.

 + Danh mục số điện thoại của phụ huynh học sinh.

- HS:Quan sát tìm hiểu trước tính năng và công dụng của điện thoại ở nhà.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động: ( 5 phút )** |  |
| - Tổ chức cho HS chơi trò chơi “Hỏi nhanh, đáp nhanh”.+ Nêu tác dụng của điện thoại.+ Nêu các bộ phận cơ bản của điện thoại.+ Nêu các biểu tượng trạng thái và chức năng hoạt động của điện thoại.- GV nhận xét. | - HS tham gia trò chơi.- HS ghi vở |
| - Giới thiệu bài – ghi bảng. |  |
|  |  |
| 2**. Hoạt động khám phá: ( 32 phút )** |
| **Hoạt động 1:** Tìm hiểu số điện thoại người thân và số khẩn cấp- Yêu cầu HS ghi nhanh các số điện thoại người thân mà các em nhớ được vào giấy- GV kiểm tra xem HS nào nhớ được nhiều số, HS nào ko nhớ 1 số nào.+ Tại sao chúng ta cần nhớ được ít nhất 1 số điện thoại của người thân trong gia đình?- GV nhấn mạnh vai trò của số điện thoại người thân và cung cấp vài số điện thoại khẩn cấp:+ 111: Tổng đài điện thoại bảo vệ trẻ em.+ 112: Trợ giúp và tìm kiếm cứu nạn trên VN.+ 113: Cảnh sát an ninh trật tự.+ 114: Chữa cháy.+ 115: Cấp cứu.+ Đường dây nóng ngành Y tế: 1900-9095 + Đường dây nóng phòng chống Covid 19: 1900-3228.(Lưu ý HS về từng trường hợp cần thiết)**Hoạt động 2:** Thực hành gọi điện với tình huống giả định- GV chia lớp thành các nhóm (tùy lớp)- Cho nhóm HS bốc thăm 1 trong 3 tình huống:1. Hỏi thăm sức khỏe ông bà, bạn thân. 2. Trả lời cuộc gọi đến từ số điện thoại lạ.3. Gọi điện đến tổng đài 111 khi cần tư vấn hoặc tố giác hành vi xâm hại trẻ em.- Cho HS thực hiện.**\* Củng cố, dặn dò ( 1 phút)**- GV nhận xét tiết học  | - HS ghi nhanh.- HS suy nghĩ và trả lời.- HS ghi nhớ số ĐT và trường hợp sử dụng chúng.- HS chia nhóm.- Thảo luận và sắm vai theo tình huống- Lớp nhận xét. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

.........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Thứ Sáu,ngày 15/12/2023**

**Toán** :

**GIẢI TOÁN VỀ TỈ SỐ PHẦN TRĂM**

 **I- YÊU CẦU CẦN ĐẠT :**

**1- Kiến thức, kĩ năng:**

 - Biết cách tìm tỉ số phần trăm của 2 số.

 - Giải được các bài toán đơn giản có nội dung tìm tỉ số phần trăm của hai số.

 *- Bài tập cần làm: Bài 1, bài 2( a, b ), bài 3/ 75 .HSNK làm 2c / 75.*

- Rèn kĩ năng giải bài toán đơn giản dạng tỉ số phần trăm.

**2. Phẩm chất, năng lực:**

- Giáo dục học sinh độc lập suy nghĩ khi làm bài.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực tính toán.( Bài 1,2,3 )

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giáo viên: Sách giáo khoa, bảng phụ.

- Học sinh: Sách giáo khoa, vở.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Hoạt động khởi động:(3 phút)**- Cho HS tổ chức chơi trò chơi "Truyền điện" nêu cách chuyển từ phân số thập phân thành tỉ số phần trăm, chẳng hạn;  =  = 25%- GV nhận xét- GV dẫn dắt, giới thiệu bài**2. Khám phá: ( 16 ph)****\*Hướng dẫn giải toán về tỉ số phần trăm.**a) *Giới thiệu cách tìm tỉ số phần trăm của hai số 315 và 600*-GV nêu ví dụ -GV gọi HS nêu lại ví dụ - Yêu cầu: +Viết tỉ số giữa số HS nữ và số HS toàn trường + Tìm thương của 315 và 600+ Nhân 0,525 với 100 rồi lại chia cho 100 + Viết 52,5:100 thành tỉ số phần trăm - GV:Ta có thể viết gọn các bước trên như sau: 315 :600 =0,525 =52,5%- Y/c HS nêu quy tắc.*b) HD giải toán về tìm số phần trăm* - GV nêu bài toán - GV gọi HS nêu lại nêu bài toán - Hướng dẫn HS làm bài.- GV nhận xét **2.** **Luyện tập, thực hành( 19ph)***Bài1:*( 5ph )Viết thành tỉ số phần trăm- Yêu cầu hs làm bài - Nhận xét.*Bài2:* ( 5ph) Tìm tỉ số phần trăm của hai số - Hướng dẫn HS làm bài*Bài 3 :( 9 ph )* Bài toán/SGK - Hướng dẫn HS làm bài.- Gv nhận xét,tuyên dương**4. Vận dụng : ( 2 phút )**: - Cho HS vận dụng làm bài sau: Viết tỉ số phần trăm thích hợp vào chỗ chấm:0,53 =...... 0,7 =........1,35 =...... 1,424 =.....HS nêu quy tắc.- Nhận xét, dặn dò . |  - HS chơi trò chơi- HS nghe.- HS đọc VD- Thực hiện Y/c:+ Tỉ số giữa số HS nữ và HS toàn trường 315 : 600+ 315 : 600 =0,525+ 0,525 x 100 : 100 =52,5 :100 + 52,5 :100 =52,5%- HS nêu quy tắc- HS nêu bài toán - 1HS lên bảng làm bài ,cả lớp làm vào giấy nháp *Bài giải**Tỉ số phần trăm của lượng muối trong nước biển là:* *2,8 : 80 =0,035* *0,035 = 3,5%* *Đáp số:3,5%***\* ( Cá nhân )**- 4HSlàm bài ở bảng,cả lớp làm vào vở *0,57 =57% ; 0,3 =30% ;**0,234 =23,4% ; 1,35 = 135%* **\* ( Cá nhân )**- Hs làm bài cá nhân*a)19 và 30**19 :30 =0,6333…=63,33%**b)45 và 61* *45 : 61 =0,7377..= 73,77%…**c) dành cho HSNK.***\* ( Nhóm 2 )**- HS thảo luận nhóm đôi*Tỉ số phần trăm của số HS nữ và số HS cả lớp là:* *13 : 25 = 0,52*  *0,52 = 52%* *Đáp số:52%*- HS nêu- HS làm bài:0,53 = 53% 0,7 = 70%1,35 = 135% 1,424 = 142,4% |

**IV . ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….

**Hoạt động tập thể**

**SINH HOẠT LỚP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐAT:**

**1/ Kiến thức, kĩ năng :** Sơ kết các hoạt động tuần qua.

- Triển khai phương hướng tuần tới.

-Giúp học sinh có ý kiến, tự tin phát biểu ý kiến trước tập thể.

- Có ý thức khắc phục nhược điểm và phát huy những ưu điểm.

**2/ Phẩm chất, năng lực :** Giáo dục tinh thần làm chủ tập thể

**-**Có ý thức trách nhiệm với việc mình làm, rút kinh nghiệm để tiến bộ hơn.

- Năng lực làm chủ tập thể .

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :**

- GV: Nắm được ưu – khuyết điểm của HS trong tuần.

- HS: Chủ tịch Hội đồng tự quản và các Trưởng ban chuẩn bị nội dung. Kế hoạch tuần đến.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU** :

|  |  |
| --- | --- |
|  **Hoạt động của thầy**  |  **Hoạt động của trò** |
| **1/ Khởi động : ( 3 phút )** HS hát tập thể 1 bài hát.- GV nhận xét .- GV dẫn dắt vào bài- giới thiệu bài .**2/ Luyện tập thực hành :( 35 phút )** \* **Hoạt động 1: Đánh giá hoạt động tuần qua ( 20 phút )**- GV nhận xét, kết luận.**\*Ưu điểm:** Tập thể lớp đoàn kết; năng động; mỗi thành viên trong lớp đều có ý thức vươn lên vì mọi người.**\* Tồn tại:** Một số tồn tại mà các em đã nêu trên cần phải khắc phục ngay. Để xây dựng tập thể vững mạnh.- GV tuyên dương.**Hoạt động 2 : ( 15ph ) Kế hoạch tuần đến .**- Yêu cầu lớp thảo luận nhóm lớn trong thời gian 5 phút.\* GV bổ sung thêm vào kế hoạch .- **GV nhận xét, kết luận**:**3. Củng cố dặn dò : ( 2 ph )** - Nhận xét – dặn dò : | - Cả lớp hát.- CTHĐTQ điều hành việc đánh giá sơ kết hoạt động tuần qua .- Lần lượt từng trưởng ban đánh giá ưu điểm và tồn tại trong tuần qua- Các ban thảo luận nhóm lớn tìm ra những giải pháp khắc phục những mặt tồn tại .- Chủ tịch HĐTQ nhận xét chung các ban.- HS lắng nghe.**CTHĐTQ triển khai kế hoạch tuần đến.** ***+ Học tập***: - Nâng cao tinh thần tự giác trong học tập và rèn luyện- Trong giờ học tham gia phát biểu xây dựng bài, không nói chuyện riêng……….***+ Lao động- kỉ luật:***  - Thực hiện nghiêm túc các nề nếp của lớp, của trường.- Thực hiện tốt nội quy trường lớp…***+ Thư viện:*** - Tích cực tham gia đọc sách, báo, truyện….***+ Văn thể mỹ:*** - Thực hiện tiếng hát đầu giờ, giữa giờ, cuối giờ…- HS thảo luận nhóm lớn.- HS trình bày ý kiến : - HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH BỔ SUNG:**

.................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Đạo đức:**

**SỬ DỤNG TIỀN HỢP LÍ (Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Nêu được biểu hiện của việc sử dụng tiền hợp lí.

- Biết vì sao phải sử dụng tiền hợp lí.

- Nêu được cách sử dụng tiền hợp lí.

- Thực hiện được việc sử dụng tiền hợp lí.

- Góp ý với bạn bè để sử dụng tiền hợp lí.

- Biết chi tiêu trong cuộc sống hàng ngày một cách hợp lí.

**2. Phẩm chất, năng lực:**

- Trung thực, chăm chỉ trong học tập.

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực giao tiếp và hợp tác (HĐ 1,2,3).

 **II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Một số tình huống liên quan đến việc sử dụng tiền, phiếu lập kế hoạch chi tiêu, phiếu đánh giá.

- HS: Vở.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động: (5 phút)** |
| - GV yêu cầu HS hát.- Giáo viên giới thiệu bài. | - HS hát  |
| **2. Hoạt động khám phá: (30 phút)** |
| **Hoạt động 1:** Bày tỏ thái độ- GV đưa ra các ý kiến 1. Sử dụng tiền hợp lí là keo kiệt, bủn xỉn.2. Sử dụng tiền hợp lí là ăn tiêu dè sẻn. 3. Sử dụng của cải một cách hợp lí, có hiệu quả cũng là sử dụng tiền hợp lí.4. Sử dụng tiền một cách hợp lí vừa ích nước vừa lợi nhà.- Yêu cầu trao đổi với bạn, bày tỏ thái độ về các ý kiến, tán thành hoặc không tán thành.- GV nhận xét, kết luận.**Hoạt động 2:**Hoạt động cả lớp -GVcho HS thảo luận: Theo em, sử dụng tiền hợp lí thì nên làm gì và không nên làm gì?- GV nhận xét**Hoạt động 3:** Xử lí tình huống- GV đưa ra tình huống: Hà đang dùng hộp bút màu rất tốt, nay lại được bạn tặng thêm một hộp giống hệt hộp cũ nhân dịp sinh nhật. Vậy Hà nên xử lí như thế nào?- Yêu cầu HS thảo luận nhóm 4, tìm ra cách xử lí tình huống trên.- GV nhận xét, kết luận..**\* Củng cố, dặn dò (3 phút)**- Nhắc nhở học sinh nên biết sử dụng tiền hợp lí.- Nhận xét tiết học | - HS lắng nghe- HS thảo luận- HS trình bày + Tán thành: 3,4+ Không tán thành: 1,2  - HS nghe và thực hiện- Một vài HS trả lời   - HS lắng nghe- Thảo luận- Đại diện nhóm trình bày- HS nghe và thực hiện  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................